

## KINH ĐẠI BẢO TÍCH

### QUYỂN 57

*Hán dịch: Đời Đại Đường, Tam tạng Pháp sư Nghĩa Tịnh.*

#### Pháp hội 14: PHẬT NÓI NHẬP THAI TẠNG (Phần 2)

Bấy giờ Đức Thế Tôn lại bảo Nan-đà:

–Nay ông đã biết ở thai khổ, lúc sinh khổ. Ông nên biết phàm người thọ sinh rất khổ não. Lúc mới sinh hoặc nam hay nữ rơi vào tay người, hoặc trên khăn, chiếu... hoặc trong nắng hay chỗ râm, hoặc trên xe, hoặc nơi giường, trong lòng người, tất cả chỗ đều chịu sự đau đớn khổ sở. Như bò bị lột da đứng dựa vách bị kiến bu, hoặc dựa cây bị sâu cắn, dù đứng chỗ trống bị nắng gió cũng rất đau khổ. Trẻ sơ sinh cũng vậy lúc tắm nước nóng chịu khổ rất là bức thiết. Sau khi được sinh, trẻ ấy uống máu bản của mẹ mà lớn. Nói máu bản đó là sữa vậy.

Này Nan-đà! Đã có nhiều thứ khổ không gì đáng ưa, có đâu người trí mà lại ái luyện sinh tử. Sinh bảy ngày rồi, trong thân ấy có tám vạn hộ trùng ngang dọc ăn nuốt.

Có một hộ trùng tên Thực nương sống ở tóc luôn ăn tóc.

Có hai hộ trùng tên Phục tạng và Thô đầu nương sống ở đầu luôn ăn đầu.

Có một hộ trùng tên Nhiễu nhãn nương sống ở mắt luôn ăn mắt.

Có bốn hộ trùng tên Khu trục, bôn tẩu, ốc trạch và viên mãn nương sống ở óc luôn ăn óc.

Có một hộ trùng tên Đạo diệp nương sống ở tai luôn ăn tai.

Có một hộ trùng tên Tàng khẩu nương sống ở mũi luôn ăn mũi.

Có hai hộ trùng tên Dao trịch và Biến trịch nương sống ở môi luôn ăn môi.

Có một hộ trùng tên Mật diệp nương sống ở răng luôn ăn răng.

Có một hộ trùng tên Mộc khẩu nương sống ở chân răng luôn ăn chân răng.

Có một hộ trùng tên Châm khẩu nương sống ở lưỡi luôn ăn lưỡi.

Có một hộ trùng tên Lợi khẩu nương sống ở cuống lưỡi luôn ăn cuống lưỡi.

Có một hộ trùng tên Thủ viên nương sống ở nướu luôn ăn nướu.

Có hai hộ trùng tên Thủ vông và Bán khuất nương sống ở bàn tay luôn ăn bàn tay.

Có hai hộ trùng tên Đoản huyền và Trường huyền nương sống ở bắp tay luôn ăn bắp tay.

Có hai hộ trùng tên Cận tý và Viễn tý nương sống ở cánh tay luôn ăn cánh tay.

Có hai hộ trùng tên Dục thôn và Dĩ thôn nương sống ở yết hầu luôn ăn yết hầu.

Có hai hộ trùng tên Hữu oán và Đại oán nương sống ở ngực luôn ăn ngực.

Có hai hộ trùng tên Loa bối và Loa khẩu nương sống ở thịt luôn ăn thịt.

Có hai hộ trùng tên Hữu sắc và Hữu lực nương sống ở máu luôn ăn máu.

Có hai hộ trùng tên Dũng kiên và Hương khẩu nương sống ở gân luôn ăn gân.

Có hai hộ trùng tên Bất cao và Hạ khẩu nương sống ở xương sống luôn ăn xương sống.

Có hai hộ trùng đồng tên Chỉ sắc nương sống ở mỡ luôn ăn mỡ.

Có một hộ trùng tên Hoàng sắc nương sống ở mật luôn ăn mật.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Có một hộ trùng tên Chân châu nương sống ở thận luôn ăn thận.

Có một hộ trùng tên Đại chân châu nương sống ở eo lưng luôn ăn eo lưng.

Có một hộ trùng tên Vị chí nương sống ở lá lách luôn ăn lá lách.

Có bốn hộ trùng tên Thủy mạng, Đại thủy mạng, Châm khẩu và Dao khẩu nương sống ở ruột luôn ăn ruột.

Có năm hộ trùng tên Nguyệt mẫn, Nguyệt diện, Huy điều, Huy diện và Biệt trụ nương sống ở hông bên phải luôn ăn hông bên phải.

Có năm hộ trùng đồng tên trên nương sống ở hông bên trái luôn ăn hông bên trái.

Có bốn hộ trùng tên Xuyên tiền, Xuyên hậu, Xuyên kiên và Xuyên trụ nương sống ở xương luôn ăn xương.

Có bốn hộ trùng tên Đại bạch, Tiểu bạch, Trùng vân và Xú khí nương sống ở mạch luôn ăn mạch.

Có bốn hộ trùng tên Sư tử, Bị lực, Cấp tiến và Liên hoa nương sống ở sinh tạng luôn ăn sinh tạng.

Có hai hộ trùng tên An chí và Cận chí nương sống ở thực tạng luôn ăn thực tạng.

Có bốn hộ trùng tên Diêm khẩu, Uẩn khẩu, Võng khẩu và Tước khẩu nương sống ở đường tiểu luôn ăn nước tiểu.

Có bốn hộ trùng tên Ứng tác, Đại tác, Tiểu hình và Tiểu thúc nương sống ở đường đại luôn ăn phần.

Có hai hộ trùng tên Hắc khẩu và Đại khẩu nương sống ở vế luôn ăn vế.

Có hai hộ trùng tên Lại và Tiểu lại nương sống ở gối luôn ăn gối.

Có một hộ trùng tên Ngu căn nương sống ở bắp chân luôn ăn bắp chân.

Có một hộ trùng tên Hắc hạ nương sống ở bàn chân luôn ăn bàn chân.

Này Nan-đà! Thân này rất đáng chán sợ, nó thường có tám vạn hộ trùng ngày đêm cắn ăn, vì thế mà làm cho thân nóng khổ, gầy ốm, mỗi mệ, đói khát. Lại còn tâm có nhiều khổ não lo rầu chết ngất, có nhiều bệnh phát hiện không lương y trị lành được.

Này Nan-đà! Người trí đâu có ở trong biển sinh tử ưa thích thân rất khổ này.

Thân ấy lại còn bị các thần bệnh bắt giữ đó là Thiên thần, Long thần, Bát bộ thần và các quỷ thần các ly mị bắt giữ. Hoặc bị Nhật, Nguyệt, Tinh thần làm tổn. Các quỷ thần ấy làm bệnh hoạn, bức não thân tâm khó nói hết.

Này Nan-đà! Có ai ở sinh tử thích vào thai mẹ để chịu nhiều đau khổ, sinh thành như vậy, tăng trưởng như vậy, uống máu sữa của mẹ và uống ăn vọng có ý tưởng là ngon lần lần trưởng thành, dù cho được an lạc không bệnh, áo cơm dư thừa, sống trăm tuổi, trong đời ấy giấc ngủ gần phân nửa. Ban đầu làm trẻ thơ, kế làm đồng tử, đến trưởng thành nhiều ưu bi hoạn nạn, các bệnh hoạn đau nhức, vô lượng trăm thứ khổ hành hạ thân ấy khó nói hết.

Các khổ trong thân bức não, lúc khó chịu đựng thì chẳng còn muốn sống, có ý tìm chết. Thân như vậy nhiều khổ, ít vui, dù tạm sống còn tất rồi hoại diệt.

Này Nan-đà! Phạm sinh đều tử không thường còn. Dù cho uống thuốc nuôi dưỡng thọ mạng kéo dài được trăm tuổi chung quy cũng chẳng khỏi tử thân giết chết đưa qua đất trống.

Phải biết sinh sống không đáng vui ưa, tư lương đời sau phải siêng chứa hạp, chớ có buông lung, chuyên tu phạm hạnh chẳng nên lười nhác. Đối với các gia hành như lợi hành, pháp hành, công đức hành, thuận thiện hành phải thường thích tu tập. Hằng quan sát chính mình, lòng ghi nhớ hai nghiệp thiện ác, chớ để sau này phải ăn năn, lúc ấy tất

cả sở hữu mền ưa đều rời lìa mà theo nghiệp thiện ác đi vào đời sau.

Này Nan-đà! Thọ mạng trăm năm có mười vị: Tối sơ là anh nhi, vị này nằm trong nôi. Thứ hai gọi là đồng tử, làm trẻ nít vui đùa. Thứ ba gọi là thiếu niên thọ các dục lạc. Thứ tư gọi là thiếu tráng, dũng kiện đa lực. Thứ năm gọi là thanh niên, có trí đàm luận. Thứ sáu gọi là thành tựu, hay khéo tư lương giỏi làm kế sách. Thứ bảy gọi là lần suy, giỏi biết pháp thức. Thứ tám gọi là già cả, các việc suy nhược. Thứ chín gọi là quá già, không còn làm gì được. Thứ mười gọi là trăm tuổi, là đứng vị chết.

Này Nan-đà! Khái quát những đại vị lược nói có mười vị như vậy, tính theo bốn tháng làm một mùa thì trong trăm năm có ba trăm mùa; Xuân, Hạ và Đông đều có trăm mùa. Một năm có mười hai tháng tổng số có một ngàn hai trăm tháng. Lấy mỗi nửa tháng làm số thì có tất cả hai ngàn bốn trăm lần nửa tháng. Theo ba mùa thì đều riêng có tám trăm lần nửa tháng. Ngày đêm thì có ba vạn sáu ngàn. Một ngày ăn hai bữa thì có bảy vạn hai ngàn bữa ăn. Dù có sự duyên chẳng ăn cũng ở trong số ấy. Sự duyên chẳng ăn như là vì sân hận mà chẳng ăn, vì gặp khổ mà chẳng ăn, vì cầu chẳng được, vì ngủ, trì trai, chơi đùa mà chẳng ăn, vì sự vụ, vì bệnh mà chẳng ăn, ăn cùng chẳng ăn cộng lại có tổng số như trên, gồm lúc uống sữa mẹ. Mạng người trăm tuổi Phật đã nói đủ. Năm, tháng, ngày, đêm và số uống ăn các ông phải nhàm chán.

Này Nan-đà! Thân ấy sinh thành trưởng đại có nhiều bệnh hoạn, như là những bệnh đầu mắt, tai, mũi, lưỡi, răng, cổ, họng, ngực, bụng, tay, chân, hủi, cùi, điên cuồng, sưng thũng, ho suyễn, bệnh phong, hoàng nhiệt, đàm ẩm, ngược bệnh, gân cốt đau nhức. Thân người có nhiều bệnh khổ như vậy. Lại còn có một trăm lẻ một bệnh phong, một trăm lẻ một bệnh hoàng nhiệt, một trăm lẻ một bệnh đàm ẩm, một trăm lẻ một bệnh tổng hợp, cộng là bốn trăm lẻ bốn bệnh từ nội thân phát sinh.

Này Nan-đà! Thân thể ung nhọt các bệnh hợp thành không thời dừng nghỉ, niệm niệm chẳng ở lại, thể chất nó là vô thường, là khổ, là không, là vô ngã, là pháp bại hoại gần nơi chết mà chẳng thể bảo tồn yêu thương được.

Này Nan-đà! Các chúng sinh lúc sống còn có sự thống khổ, như là bị chặt tay, chân, đầu, móc mắt, thẹo tai, lất mũi, ngục tù giam cầm gông xiềng, đánh đập khảo tra, đói khát khổ sở, rét nóng mưa tuyết, muỗi mòng, kiến, rận, gió bụi, ác thú, độc trùng nhiều thứ bức não khổ sở vô lượng, vô biên khó kể hết được. Mà các hữu tình thường ở giữa sự thống khổ như vậy lại đam mê vui thích. Bao nhiêu dục lạc đều lấy khổ làm căn bản, mà hữu tình chẳng biết rời bỏ đi tìm cầu, ngày đêm bị nung nấu thân tâm quá nhiều, bên trong cháy nóng không lúc nào ngừng nghỉ.

Các khổ như là sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, thương yêu bị xa lìa khổ, oán ghét lại gặp nhau khổ, mong cầu không được khổ, nắm giữ uẩn khổ, đi, đứng, ngồi, nằm bốn oai nghi ấy đều khổ cả, đi mãi, đứng lâu, ngồi lâu, nằm luôn đều phát sinh đau khổ, nếu tạm thay đổi oai nghi cho rằng vui sướng kỳ thiệt chẳng phải vui sướng.

Này Nan-đà! Những hữu tình ấy đều là bỏ khổ tìm khổ, chỉ là khổ sinh, chỉ là khổ diệt, các hành nhân duyên nối nhau phát khởi. Như Lai biết rõ nên nói pháp hữu tình sinh tử, các hành đều vô thường chẳng phải cứu cánh chân thật, là pháp biến hoại chẳng bảo thủ được, phải cầu tri túc, phải rất chán sợ, siêng cầu giải thoát.

Này Nan-đà! Các loài hữu tình trong thiện đạo chỗ sinh bất tịnh còn phải chịu nhiều thứ đau khổ kể nói khó hết, huống là các hữu tình địa ngục, ngạ quỷ, bàng sinh trong ba đường ác có biết bao là thống khổ không thể chịu được.

Lại nữa, này Nan-đà! Có bốn hạng người nhập thai mẹ:

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

1. Hữu tình nhập, trụ, xuất thai đều chánh niệm.
2. Hữu tình nhập và trụ chánh niệm, xuất thai chẳng chánh niệm.
3. Hữu tình nhập thai chánh niệm, trụ, xuất chẳng chánh niệm.
4. Hữu tình nhập, trụ và xuất thai đều chẳng chánh niệm.

Ai là người nhập trụ và xuất thai đều chánh niệm? Như có một loại hữu tình tánh ưa trì giới, luôn tập hạnh lành thích làm thắng sự tạo phước, rất giỏi giữ gìn, chất trực chẳng buông lung, có trí tuệ lớn, lúc lâm chung không có gì phải ăn năn liền thọ sinh. Đây hoặc là bậc Dự lưu bảy đời, hoặc là bậc Gia gia sáu đời đến hai đời, hoặc là bậc Nhất lai, hoặc là bậc Nhất gian bất hoàn hưởng. Người ấy do trước tu hạnh lành, lúc lâm chung dù có khổ não mà tâm chẳng tán loạn, chánh niệm mà chết, lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ, biết rõ các pháp. Phạm đã do nghiệp thọ sinh đều từ các nhân duyên mà được sinh khởi, thường ở cùng chỗ với các ma.

Này Nan-đà! Phải biết thân này luôn là hang ổ của tất cả bất tịnh, thể chất chẳng thường còn, là vật ngu si dụ gạt kẻ mê. Thân này lấy xương làm cơ quan, gân mạch liền nhau thông các lỗ huyết, mỡ xương thịt tủy cùng ràng rịt nhau dùng da phủ lên để che sự xấu xí đầy những bất tịnh, tóc lông răng móng phần vị sai biệt, vì chấp là ngã và ngã sở nên luôn bị bắt kéo đi chẳng được tự tại, thường tuôn ra mũi dãi, mồ hôi dơ dáy, nước vàng đàm nhớt, mỡ màng hư rã, thận mật gan phổi, đại trường; tiểu trường phần tiểu đáng gớm, còn những loài trùng đầy dẫy khắp nơi, trên dưới các lỗ thường chảy hôi hám, hai tạng sinh thực trùn bằng da mỏng nào khác hầm tiêu.

Này Nan-đà! Ông phải quan sát lúc ăn nuốt, răng nhai nước miếng ngấm nuốt vào cổ họng tủy óc hòa chung chảy tân dịch trong bụng, như chó gặm xương khô vọng cho là ngon, đồ ăn vào bụng ợ ngược trở lên lại nuốt trở vào.

Này Nan-đà! Thân này nguyên từ Yết-la-lam, Án-bộ-đà, Bế thi... các vật bất tịnh mà được sinh trưởng, anh nhi lưu chuyển cho đến già chết, luân hồi trói buộc như hố tối tăm, như hầm thối bần thường dùng mặn lạt, đắng cay, ngọt chua các thực phẩm để nuôi dưỡng. Lại lửa trong bụng mẹ đốt nấu thân căn, nổi phần bất tịnh thường bị nóng khổ. Lúc người mẹ đi, đứng, nằm, ngồi như bị trói năm chỗ, như bị lửa thui khó chịu nổi, không gì ví dụ hết.

Này Nan-đà! Thai ấy dù bị khổ thiết ở trong hầm phần nhơ, nhưng do lợi căn nên tâm chẳng tán loạn.

Lại có một loại hữu tình bực phước, thai ở bụng mẹ hoặc ngang hoặc ngược, do nghiệp lực đời trước, hoặc do mẹ ăn uống lạnh nóng, mặn cay chẳng khéo điều hòa, hoặc uống nước quá lượng, hoặc làm nhiều dâm dục, hoặc nhiều tật bệnh, hoặc hay sầu não, hoặc có lúc trượt té hoặc bị đánh đập, do đó mà thân người mẹ tăng nóng, do thân mẹ nóng nên thai như bị thiêu đốt rất khổ sở, do khổ đau nên thai liên động chuyển, do động chuyển nên hoặc thai nằm ngang nằm úp sinh ra chẳng được. Có nữ nhân giỏi dùng dầu tô thoa tay cho vào bụng mẹ nhẹ nhàng đưa thai về chỗ cũ. Lúc tay họ chạm vào thai thì đứa con ấy rất là đau khổ, như trẻ nhỏ bị lột da thịt rồi rắc tro lên đau khổ khó nói được.

Dù bị khổ thống ấy nhưng vì thượng lợi căn nên chánh niệm chẳng tán. Thai ấy ở bụng mẹ chịu khổ như vậy.

Lúc sắp sinh, đau khổ mà ra ngoài. Do nghiệp phong ấy làm cho hai tay giao hợp, gân cốt co rút rất khổ sở, thân thể xanh bầm như sưng thũng khó chạm đến được, đói khát bức ngặt, tim treo nhiệt não, do nghiệp lực nên có gió thổi xô ra. Đã được ra ngoài

bị hơi gió chạm đến đau như dao cắt như đung lửa than, tay người hay khăn chiếu đung đến đều rất đau đớn. Dù bị khổ nhưng do thượng lợi căn nên chánh niệm chẳng tán loạn, biết nhập thai ở thai ra ngoài đều rất khổ. Ai là người trí lại ưa thích nhập thai mẹ.

Này Nan-đà! Ai nhập và trụ thai có chánh niệm còn lúc xuất thai chẳng chánh niệm?

Có hạng hữu tình tánh ưa trì giới, tu tập phẩm hạnh lành, thường tạo phước, tâm họ chất trực chẳng phóng dật, có ít trí tuệ, lúc lâm chung không hối tiếc. Đây hoặc là bậc Dự lưu bảy đời, hoặc bậc Gia gia sáu đời đến hai đời, hoặc bậc Nhất lai, hoặc bậc Nhất gian bất hoàn hưởng. Người này do trước đã tu hạnh lành, nên dù lúc lâm chung các khổ bức ngặt mà tâm chẳng loạn lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ biết rõ các pháp, do nghiệp sinh ra thì đều từ các nhân duyên mà được sinh khởi, ở bụng mẹ và lúc ra ngoài đều chịu nhiều đau khổ, do trung lợi căn nên nhập thai và trụ thai có chánh niệm mà lúc xuất thai thì không. Ai là người trí lại thích nhập thai mẹ.

Này Nan-đà! Ai nhập thai có chánh niệm mà trụ và xuất thai thì không?

Có hạng hữu tình tánh ưa trì giới, tu tập phẩm hạnh lành thường làm thắng sự tạo phước, tâm họ chất trực chẳng buông lung, có ít trí tuệ, lúc lâm chung không hối tiếc. Đây hoặc là bậc Dự lưu bảy đời, hoặc là bậc Gia gia sáu đời đến hai đời, hoặc là bậc Nhất lai hoặc là bậc Nhất gian Bất hoàn hưởng. Lúc lâm chung dù nhiều đau khổ mà tâm chẳng tán loạn lại còn chánh niệm nhập vào thai mẹ, vì là bậc hạ lợi căn nên lúc ở thai và lúc xuất thai không chánh niệm. Ai là người trí lại thích vào thai mẹ.

Này Nan-đà! Ai nhập trụ và xuất thai đều không chánh niệm?

Có các hữu tình ưa phá giới, chẳng tu thiện phẩm thường làm việc ác tạo nghiệp ác, tâm chẳng chất trực nhiều buông lung, không trí tuệ, tham của bỏn sẻn tay luôn co rút chẳng thể mở rộng ban bố cho người, luôn hy vọng lòng chẳng điều thuận, kiến và hành điên đảo, lúc lâm chung hối hận các nghiệp bất thiện hiện ra, đương lúc chết rất khổ sở bức thiết, làm họ tán loạn chẳng tự nhớ biết tôi là ai, từ đâu đến, nay đi chỗ nào, đây gọi là ba thời kỳ nhập thai trụ thai và xuất thai đều không chánh niệm.

Này Nan-đà! Các hữu tình ấy sinh làm người dù có vô lượng khổ não như vậy nhưng là chỗ tốt, trong vô lượng kiếp khó được thân người.

Nếu sinh cõi trời thường sợ trụ lạc, có khổ ái biệt ly, lúc lâm chung, chư Thiên bảo rằng: “Nguyện ông được thác sinh thiện đạo, đó là trời, người.”

Nhân đạo khó được, xa rời các chỗ nạn chướng lại càng khó.

Những gì là ác đạo? Đó là địa ngục đạo thường bị khổ thiết khổ ví dụ được. Nga quỷ đạo tánh nhiều sân hận không tâm nhu nhuyễn, đối gạt giết hại, lấy máu nhuộm tay không có tình thương, tướng mạo xấu xí ai thấy cũng kinh sợ, dù đến gần người nhưng vì đói khát nên luôn bị chướng ngại. Bàn sinh đạo vô lượng, vô biên tạo việc vô nghĩa, việc vô phước, việc vô pháp, việc bất thiện, việc không thuần nhất, ăn nuốt lẫn nhau, kẻ mạnh lấn kẻ yếu. Có các bàn sinh lúc sinh lúc sống, lúc chết đều ở trong chỗ bất tịnh phần dơ hôi thúi tối tăm. Hoặc có loại tạm ra ánh sáng như ong, bướm, muỗi, ruồi, kiến, mối, rận, rệp. Ngoài ra có vô lượng, vô biên giống sinh trưởng thường tối tăm. Do vì chúng nó ở đời trước là kẻ ngu si chẳng nghe kinh pháp, phóng túng nơi năm dục tạo nghiệp ác nên sinh trong các loài thọ lấy khổ ngu mê tối tăm.

Này Nan-đà! Lại có vô lượng, vô biên bàn sinh hữu tình nghe mùi phần dãi liền chạy đến lấy đó làm món ăn uống, đó là các giống heo, dê, chó, gà, chồn, kền, quạ, ruồi nặng, bọ hung, chúng nó do nghiệp ác đời trước mà tự cảm lấy báo ấy.

Này Nan-đà! Lại có vô lượng, vô biên bàng sinh hữu tình sinh và sống đều ở trong nước như thủy tộc cá tôm..., chúng nó do nghiệp ác đời trước mà tự cảm lấy báo ấy.

Này Nan-đà! Lại có vô lượng, vô biên bàng sinh hữu tình thường lấy cỏ cây và các thứ bất tịnh làm món ăn uống, như voi, ngựa, trâu, bò, lạc đà, lừa, chúng nó do nghiệp ác đời trước mà thọ báo ấy.

Này Nan-đà! Biển khổ sinh tử rất khổ rất khổ, lửa nóng đốt cháy, không một hữu tình nào là chẳng bị thiêu đốt. Các hữu tình ấy do nơi ngọn lửa phừng mạnh nên nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân và ý tham cầu trần cảnh sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp.

Thế nào gọi là ngọn lửa hừng mạnh?

Này Nan-đà! Đó là những ngọn lửa tham, sân, si, những ngọn lửa sinh già, bệnh, chết, những ngọn lửa ưu, bi, khổ não độc hại thường tự đốt cháy không một ai tránh khỏi.

Này Nan-đà! Người giải đãi thọ nhiều khổ sở, họ bị phiền não vây buộc mà tạo nghiệp ác nên luân hồi chẳng dứt, sinh tử chẳng hết. Người tinh tấn thọ nhiều an lạc, phát tâm dũng mãnh dứt trừ phiền não, tu tập pháp lành chẳng bỏ việc thiện không lúc nào thôi nghĩ.

Các ông nay phải quan sát thân thể này, da thịt, gân xương, máu mạch, tủy não sẽ tan rã chẳng lâu, thường phải nhất tâm chờ để giải đãi, người chưa chứng đắc phải siêng cầu chứng ngộ. Các ông cần phải học tập như vậy.

Này Nan-đà! Phật chẳng cùng thế gian tranh luận, nhưng thế gian đối với Phật lại tranh luận. Vì sao? Vì những người biết rõ các pháp chẳng tranh luận với ai, đã rời lia ngã và ngã sở thì còn ai tranh luận với ai.

Do vì thế gian không thấy hiểu mà vọng phát khởi chấp trước, nên Phật đã chứng quả vị Giác ngộ tuyên bố rằng: “Phật ở nơi các pháp không gì không biết rõ.”

Này Nan-đà! Phật nói có sai khác chăng?

Nan-đà thưa:

–Bạch Thế Tôn! Phật nói không sai khác.

Đức Phật nói:

–Này Nan-đà! Lành thay, tốt thay! Như Lai nói quyết không sai khác. Như Lai là Đấng Chân Ngữ, Đấng Thật Ngữ, Đấng Như Ngữ, Đấng Bất Dị Ngữ, là người muốn tất cả thế gian mãi mãi an vui được thắng lợi lớn, là người biết đạo, là người hiểu đạo, người thuyết đạo, người khai đạo, là Đại Đạo Sư, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn.

Người thế gian vô tri vô tín, thường làm nô bộc cho các căn, chỉ thấy trong bàn tay mà chẳng nhìn lợi lớn chân thật, việc dễ chẳng tu việc khó lại luôn làm.

Này Nan-đà! Thôi đi! Cảnh giới trí tuệ như đây, nay ông phải dùng nhục nhãn để quan sát những thứ ấy. Biết những thứ được thấy đều là hư vọng thì gọi là giải thoát.

Này Nan-đà! Ông chớ tin Phật, chớ theo chỗ muốn của Phật, chớ y lời của Phật, chớ xem tướng Phật, chớ theo chỗ thấy hiểu của Sa-môn, chớ phát sinh cung kính đối với Sa-môn, chớ nói Sa-môn Cù-đàm là Đại Sư của tôi mà ông chỉ nên ở nơi pháp được tự chứng của Phật riêng tại chỗ tịch tĩnh suy lường quan sát thường siêng tu tập, tùy theo pháp đã được dụng tâm quan sát, liền theo pháp ấy quán tưởng cho thành tựu, chánh niệm ở yên nơi đó tự làm cồn bãi, tự làm nương về, pháp là cồn bãi là chỗ nương về, không có cồn bãi nào khác, không có chỗ về nào khác.

Này Nan-đà! Thế nào là Tỳ-kheo tự mình làm côn bãi chỗ về?

Này Nan-đà! Nếu có Tỳ-kheo theo nội thân của mình quan sát siêng gắng nhiếp niệm được chính hiểu rõ, đối với thế gian có bao nhiêu giận nã thường suy xét điều phục, đây gọi là theo nội thân quan sát là khổ. Nếu quan sát ngoài thân và trong ngoài thân cũng như vậy.

Này Nan-đà! Ông ở nơi tập pháp quan sát nơi thân rồi an trụ nơi đó, quan sát nơi diệt rồi an trụ nơi đó. Lại ở nơi tập và diệt hai pháp, quan sát nơi thân rồi an trụ nơi đó; tức ở thân này hay thành tựu chánh niệm. Hoặc chỉ có trí, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, hoặc không y tựa mà an trụ, đối với thế gian này biết là không lấy được. Đây gọi là Tỳ-kheo ở nơi trong tự thân theo trong thân quan sát mà an trụ nơi đó, quan sát ngoài thân và trong ngoài thân cũng đều như vậy.

Kế quan sát thọ ở bên trong, thọ ở bên ngoài, thọ ở trong ngoài mà an trụ nơi đó. Kế quan sát tâm ở bên trong, tâm ở bên ngoài, tâm trong ngoài mà an trụ nơi đó. Kế quan sát pháp ở bên trong, pháp ở bên ngoài, pháp cả trong ngoài rồi an trụ nơi đó. Siêng gắng nhiếp niệm được chính hiểu rõ, đối với thế gian có bao nhiêu giận nã đều thường suy xét điều phục, quan sát tập pháp rồi an trụ, quan sát diệt pháp rồi an trụ, lại quan sát tập diệt hai pháp rồi an trụ; tức ở nơi thân này hay thành tựu chánh niệm, hoặc chỉ có trí, hoặc chỉ có kiến, hoặc chỉ có niệm, với các thế gian này biết không lấy được. Đây gọi là Tỳ-kheo tự làm côn bãi chỗ về nương, pháp làm côn bãi chỗ về nương, không có côn bãi chỗ về nương nào khác.

Này Nan-đà! Nếu có trượng phu bảm tánh chất trực không siểm cuống, lúc sáng sớm đến chỗ Phật, Phật đem pháp lành tùy cơ chỉ dạy. Người ấy đến chiều tự trình bày chỗ chứng đắc. Hoặc chiều chỉ dạy đến sáng trình bày chỗ chứng đắc.

Này Nan-đà! Pháp lành của Phật hiện được chứng ngộ hay trừ nhiệt nã khéo ứng thời cơ dễ làm phương tiện, là pháp tự giác khéo hay che chở. Người đối trước Phật thân nghe Phật nói pháp thuận với tịch diệt Niết-bàn hay đạt đến quả vị Giác ngộ, đây là chỗ biết của Phật. Vì thế nên nay ông thấy các pháp tự lợi, lợi tha hoặc tự tha đều lợi phải thường tu học. Với pháp xuất gia nên cẩn thận thực hành chớ để luống qua. Như vậy sẽ được thắng quả vô vi an lạc đáng được thọ cúng dường, làm cho các thí chủ được phước lợi lớn, được quả báo rất tốt tôn quý quảng đại. Các ông phải nên tu học như vậy.

Lại nữa, này Nan-đà! Chưa có một sắc pháp nào là đáng được mến ưa và có thể về sau chẳng biến hoại. Chưa có sắc pháp nào chẳng phát khởi ưu bi, chẳng sinh phiền não.

Này Nan-đà! Sắc ấy là thường hay vô thường?

–Bạch Thế Tôn! Thế nó là vô thường.

–Này Nan-đà! Đã là vô thường thì nó là khổ chăng?

–Bạch Thế Tôn, là khổ!

–Này Nan-đà! Đã là vô thường, là khổ tức là pháp biến hoại. Các đệ tử đa văn của Phật có cho sắc là ngã, ngã có sắc, sắc thuộc ngã, ngã ở tại trong sắc chẳng.

–Bạch Thế Tôn, không cho như vậy!

–Này Nan-đà! Thọ, tưởng, hành và thức là thường hay vô thường?

–Bạch Thế Tôn, là vô thường!

–Này Nan-đà! Đã là vô thường thì thọ, tưởng, hành, thức có là khổ chăng?

–Bạch Thế Tôn, đều là khổ!

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

–Này Nan-đà! Đã là vô thường khổ tức là pháp biến hoại. Các đệ tử đa văn của Phật có cho rằng thọ... là ngã, ngã có thọ..., thọ... thuộc ngã, ngã ở trong thọ... chẳng?

–Bạch Thế Tôn, đều không cho như vậy!

–Này Nan-đà! Do đó mà biết rằng phạm là sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc thô, hoặc tế, hoặc thắng, hoặc liệt, hoặc gần, hoặc xa, tất cả sắc đều chẳng phải ngã, ngã chẳng có sắc, sắc chẳng thuộc ngã, ngã chẳng ở trong sắc. Phải dùng chánh niệm chánh tuệ mà quan sát như vậy. Với thọ, tưởng, hành và thức cũng dùng chánh niệm chánh tuệ mà quan sát như vậy. Nếu đệ tử đa văn của Phật quan sát như vậy chán sợ nơi sắc, chán sợ thọ, tưởng, hành, thức. Đã chán sợ thì không nhiễm trước liền được giải thoát. Đã giải thoát rồi tự biết mình giải thoát mà tuyên lời rằng sự sinh của tôi đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong chẳng còn thọ thân sau.

Phật nói pháp ấy xong, Cụ thọ Nan-đà xa rời trần cấu được Pháp nhãn thanh tịnh, năm trăm Tỳ-kheo ở nơi hữu lậu tâm được giải thoát.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn lại nói kệ bảo Nan-đà:

*Này người không chánh định  
Thì không trí thanh tịnh  
Chẳng dứt được phiền não  
Nên ông phải siêng tu.  
Ông thường tu diệu quán  
Biết các uẩn sinh diệt  
Thanh tịnh nếu viên mãn  
Chư Thiên đều vui đẹp.  
Cùng giao kết bạn bè  
Qua lại ái niệm nhau  
Tham danh, say mê lợi.  
Nan-đà, ông phải bỏ!  
Chớ thân cận tại gia  
Với những người xuất gia  
Nhớ vượt biển sinh tử  
Cùng tận bờ mé khổ.  
Trước từ Yết-la-lam  
Kế thành bóng thịt nhão  
Bóng thịt thành Bế thi  
Bế thi thành Kiện nam,  
Kiện nam tạm chuyển biến  
Sinh đầu và tứ chi,  
Các xương tạo thành thân  
Đều từ nghiệp mà có.  
Xương đầu hợp chín miếng  
Hàm có hai xương liền  
Răng có ba mươi hai  
Chân răng cũng như vậy.  
Lỗ tai và xương cổ  
Xương, nướu và sống mũi*



## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Ngực, hông cùng yết hầu  
Tổng có hai mươi xương.  
Khuôn mặt có bốn xương  
Hai vai cũng hai cặp  
Hai cánh cùng đầu ngón  
Tổng có năm mươi xương.  
Sau cổ có tám xương  
Xương sống ba mươi hai  
Tất cả có căn bản  
Số ấy cũng bốn phần.  
Xương sườn bên hông hữu  
Liên nhau có mười ba  
Hông tả liền nhau sinh  
Cũng có mười ba xương.  
Những cốt tỏa như vậy  
Ba ba liền nối nhau  
Hai hai móc kéo nhau  
Ngoài ra chẳng nối nhau.  
Hai đùi chân tả hữu  
Hợp có năm mươi xương  
Tổng ba trăm mười sáu  
Chống đứng cho thân thịt  
Lóng xương móc nối nhau  
Hợp thành thân chúng sinh.  
Đấng Thật Ngữ ghi nói  
Chỗ biết bậc Chánh Giác  
Từ chân đến nơi đầu  
Hôi như chẳng bền chắc  
Do đấy cộng thành thân  
Mỏng manh như nhà cỏ,  
Không ngọn chỉ xương đứng  
Máu thịt tô đắp khắp  
Đồng người gỗ cơ quan  
Cũng như tượng huyễn hóa.  
Nên quan sát thân này  
Gân mạch lại vấn quanh  
Da ướt gói bọc nhau  
Chín chỗ có miệng ghẻ,  
Khắp nơi thường chảy tràn  
Phân tiểu các bất tịnh.  
Ví như kho cùng thúng  
Đựng những lúa bắp thảy  
Thân này cũng như vậy  
Hôi bản đầy trong ấy.  
Vận động cơ quan xương

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Mỏng manh chẳng bền chắc  
Kẻ ngu thường ưa thích  
Người trí không nhiễm trước.  
Thường chảy mũi dãi dơ  
Mủ máu luôn đầy dẫy  
Mỡ vàng lộn nước sữa  
Óc đầy trong sọ dầu,  
Ngực ức đàm ứm chảy  
Trong có tạng sinh thực  
Mỡ nhớt và da màng  
Năm tạng cùng bao tử.  
Các thứ hôi rĩ ấy  
Những dơ dáy đồng ở  
Thân tội sâu đáng sợ  
Đây tức là oan gia.  
Người vô thức đam mê  
Ngu si thường bảo hộ  
Thân hôi hám như vậy,  
Dường như thành quách mục  
Ngày đêm bị phiền não  
Trôi dời không tạm dừng.  
Thân thành, xương tủy vách  
Máu thịt làm bùn tô  
Vẽ màu tham, sân, si  
Theo chỗ mà trang sức.  
Đáng gớm thành thân xương  
Máu thịt liên hợp nhau  
Thường bị ác tri thức  
Khổ trong ngoài đốt nhau.  
Nan-đà, ông phải biết  
Những lời Phật đã nói  
Ngày đêm thường nhiếp niệm  
Chớ nghĩ đến cảnh dục.  
Nếu người muốn xa lìa  
Thường quan sát như vậy  
Siêng cầu chỗ giải thoát  
Mau khỏi biển sinh tử.

Đức Thế Tôn nói kinh Nhập Thai này rồi, Cụ thọ Nan-đà và năm trăm Tỳ-kheo đều rất vui mừng tín thọ phụng vâng làm.

Tỳ-kheo Nan-đà vượt khỏi biển sinh tử hiểm nạn đến Niết-bàn cứu cánh an ổn được quả A-la-hán nói kệ tự mừng:

Kính tâm dâng nước tắm  
Nước sạch và hương thoa  
Cùng tu những ruộng phước  
Được báo thù thắng này.

## LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Đại chúng nghe lời kê ấy đều nghi ngờ, vì muốn hết nghi nên bạch Đức Phật:

–Tỳ-kheo Nan-đà trước tạo nghiệp gì mà được thân màu hoàng kim đủ ba mươi tướng trang nghiêm, trông với thân Thế Tôn chỉ kém có bốn ngón. Với cảnh dục lạc, ông ấy rất nhiễm trước. Nhờ Phật xót thương cứu vớt ra khỏi biển sinh tử đặt ông ấy nơi cứu cánh Niết-bàn. Mong Thế Tôn giải thích cho.

Đức Phật bảo đại chúng:

–Tỳ-kheo Nan-đà đời trước tạo nghiệp nay quả báo thành thực đều được phát hiện.

Đức Phật liền nói kê rằng:

*Giả sử trải trăm kiếp  
Nghiệp đã tạo chẳng mất,  
Lúc nhân duyên hội ngộ,  
Lại tự thọ quả báo.*

Các ông nên lắng nghe! Thuở quá khứ chín mươi một kiếp, con người thọ tám vạn tuổi, có Đức Phật xuất thế hiệu là Tỳ-bà-thi Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn, cùng sáu vạn hai ngàn Tỳ-kheo du hành nhân gian đến thành Thân Tuệ, chỗ nhà vua đóng đô. Đức Phật ấy đến ở tại rừng Thân Tuệ. Đức Phật ấy có em trai khác mẹ rất say đắm cảnh dục lạc. Đức Phật Tỳ-bà-thi khuyên em xuất gia ra khỏi biển sinh tử phương tiện an ổn đạt đến cứu cánh Niết-bàn.

Nhà vua lúc bấy giờ tên là Hữu Thân dùng pháp trị nước, nhân dân đông giàu no đủ an ổn, không có sự giả trá dối gạt, trộm cướp, tật bệnh; trâu bò, lúa gạo trong nước dồi dào. Nhà vua có người em trai khác mẹ rất say mê dâm nhiễm. Vua nghe Đức Phật và đại chúng đến ở rừng Thân tuệ, bèn đem các Vương tử thị thân, cung nữ, nhân dân đến chỗ Đức Phật, đánh lễ chân Phật rồi ngồi một phía.

Đức Phật Tỳ-bà-thi vì vua và đại chúng tuyên dương diệu pháp chỉ dạy cho họ được lợi ích vui mừng, được sự hiểu biết thù thắng.

Em trai vua say mê sắc dục chẳng chịu ra khỏi cửa. Các con đại thần và các bạn lành đến bảo: “Thiện hữu có biết chăng? Nay nhà vua và vương tử cùng đại thần và cung nữ, dân chúng đến chỗ Đức Phật Tỳ-bà-thi lễ kính nghe pháp được sự hiểu biết thù thắng. Thân người khó được, ngài đã được, sao nay ngài vẫn say đắm dâm dục chẳng chịu ra khỏi cửa?” Nghe các bạn trách, em vua hổ thẹn, miễn cưỡng đi theo, Tỳ-kheo em trai Đức Phật gặp hỏi, họ thuật cố sự. Tỳ-kheo ấy nói tôi là em trai Đức Phật, ngày trước ở nhà say mê cảnh dục, may được Đức Phật dắt theo xuất gia an ổn đến Niết-bàn cứu cánh. Nay còn có hạng người ngu si giống như tôi. Các ngài từ bi dẫn dắt cùng đi quả thật là việc lành rất lớn. Đến chỗ Đức Phật tất sẽ tin sâu.

Nhóm người ấy đến chỗ Đức Phật. Đức Tỳ-bà-thi Như Lai quan sát các căn tánh dục mà vì họ thuyết pháp. Em vua được nghe pháp rồi phát khởi lòng tin sâu lễ Phật bạch: “Mong Thế Tôn cùng Thánh chúng sáng mai đến nhà con vào ôn thất tám gôi.” Đức Phật yên lặng nhận lời.

Em trai vua biết Đức Phật đã nhận lời liền lễ chân Phật, về đến chỗ vua thưa: “Tôi đến chỗ Phật nghe pháp sinh lòng tin, với cảnh dâm dục sinh lòng chán lìa. Tôi phụng thỉnh Phật và Tăng sáng mai đến nhà tôi vào ôn thất tám gôi. Đức Như Lai Đại Sư đã từ bi nhận lời. Đức Phật là chỗ mà trời và người đều phải cúng dường, Đại vương nên rưới quét đường sá, trang nghiêm thành quách.”

Nhà vua nghĩ rằng em trai ta mê say sắc dục khó khuyên can, nay Phật điều phục được thiệt là hy hữu. Đức Phật vào thành ta nên nghiêm sức. Vua đáp rằng rất tốt. Em về lo sắm sửa các vật cần thiết để tắm gội. Ta sẽ tùy sức trang nghiêm thành quách. Em vua rất vui mừng tạ từ về nhà.

Nhà vua bảo các quan nên truyền lệnh phổ biến cho nhân dân hay tin là sáng mai Thế Tôn sẽ vào thành, nhân dân đều nên tùy sức làm trang nghiêm thành quách quét dọn đường sá, cắm các hương hoa đón rước Đức Đại Sư.

Nhân dân nghe lời ấy liền quét dọn trang nghiêm khắp nơi rưới nước hoa, đốt hương thơm, treo phan lọng rải hoa cúng dường như vườn Hoan hỷ của Thiên đế Thích. Em trai vua thì sắm sửa nước nóng thơm và dầu thơm, trang nghiêm nhà tắm đặt bầy ghế ngồi.

Sáng ngày, Đức Phật Tỳ-bà-thi sắp vào đến thành. Nhà vua đem đại chúng ra nghênh tiếp lễ chân Phật rồi theo sau Phật vào thành.

Em trai vua tiếp Đức Thế Tôn vào ôn thất, dâng nước thơm để Phật tắm rửa. Thấy thân Phật như màu hoàng kim, ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp kèm theo, toàn thân xinh đẹp, liền vui mừng sinh lòng tin sâu. Đức Phật tắm xong mặc y phục rồi, em trai vua đánh lễ chân Phật phát nguyện rằng: “Nay con may mắn gặp phước điền tối thượng dâng lễ mọn cúng dường, nguyện con đời sau thân màu hoàng kim như Đức Phật. Như em trai Phật đam mê cảnh dục, được Phật dẫn dắt ra khỏi đến chỗ an vui cứu cánh Niết-bàn. Nguyện tôi đời sau được làm em Phật, được thân màu hoàng kim, lúc tôi đam mê cảnh dục được Phật dẫn dắt ra khỏi sông sâu ái nhiễm đến chỗ Niết-bàn an ổn.”

Này các Tỳ-kheo! Em trai vua Thân Tuệ đam mê sắc dục chính là Nan-đà hiện nay, do ngày trước tạo nhân lành cúng dường Phật Tỳ-bà-thi và phát thiện nguyện nên nay được thân màu hoàng kim và được Phật dẫn dắt ra khỏi đến chỗ an ổn cứu cánh Niết-bàn.

Các vị Tỳ-kheo còn có chỗ nghi nên bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Do tạo nghiệp gì mà Tỳ-kheo Nan-đà được ba mươi tướng Đại trượng phu?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Ông ấy tạo nghiệp rộng nói như trước. Về quá khứ, trong tụ lạc có một trưởng giả giàu lớn nhiều của đồ dùng không thiếu. Có một khu vườn bông trái sum suê, suối chảy ao tắm rừng cây sầm uất có thể làm nơi ở ẩn tu hành cho người xuất gia.

Bấy giờ có vị Độc giác xuất thế thương xót chúng sinh mà ở nơi nhàn tĩnh. Thế gian không Phật chỉ có phước điền ấy.

Có một vị Độc giác Tôn giả du hành nhân gian đến tụ lạc ấy quan sát khắp nơi đến vườn trên. Người giữ vườn thấy Tôn giả liền thỉnh nghỉ ngơi tại vườn. Giữa đêm Tôn giả nhập Hỏa quang Tam-muội. Người giữ vườn thấy vậy liền về báo với trưởng giả về sự thù thắng hy hữu đáng vui mừng ấy. Trưởng giả nghe báo vội đến vườn lễ chân Tôn giả bạch: “Ngài vì khát thực làm phước điền cho tôi, mong Ngài ở lại vườn này, tôi sẽ thường cúng dường.”

Tôn giả thấy ân cần liền nhận lời ở trong vườn ấy nhập chánh định thắng diệu giải thoát. Tôn giả lại nghĩ rằng thân hôi thối này luân hồi sinh tử, việc nên làm đã làm xong, nay tôi phải nhập viên tịch vĩnh viễn chứng vô sinh. Nghĩ như vậy rồi Tôn giả bay lên hư không nhập hỏa quang định, hiện các thần biến phóng ánh sáng lớn, trên chói lửa hồng, dưới chảy nước trong. Bỏ thân ấy rồi thần thức chẳng sinh vĩnh viễn chứng Vô dư

Niết-bàn giới.

Trưởng giả thâu thi hài dùng dầu thơm để thiêu lại lấy nước sữa để tắt lửa, thâu xương tàn để trong bình mới xây tháp treo phan lọng, lòng rất kính tin, rưới ba mươi thứ nước thơm và phát đại nguyện cầu các tướng tốt.

Này các Tỳ-kheo! Trưởng giả thuở quá khứ ấy chính là Nan-đà hiện nay. Do nơi nghiệp kính tín cúng dường nên nay thọ quả báo cảm được ba mươi tướng thắng diệu.

Đại chúng lại có chỗ nghi lại bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Nan-đà đã từng tạo nghiệp gì, nếu không xuất gia bỏ trần tục thì quyết sẽ nối ngôi Luân vương?

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

–Thuở quá khứ trong kiếp Hiền này lúc con người thọ hai muôn tuổi có Đức Phật Ca-diếp-ba xuất thế đủ mười đức hiệu an trụ tại rừng Thí lộc. Trong thành ấy có vị vua tên Ngật-lật-chỉ, dùng pháp trị dân làm đại Pháp vương, có ba vương tử. Việc giáo hóa đã xong, Phật Ca-diếp-ba nhập đại Niết-bàn. Nhà vua kính tin dùng các gỗ thơm như chiên-đàn, trầm thủy, hải ngạn, ngư đầu, thiên mộc hương để làm lễ trà-tỳ, rưới tắt lửa với sữa thơm, thâu xá-lợi của Phật đựng trong bình vàng báu xây tháp bằng bốn loại châu báu, ngang rộng đều một do-tuần, cao nửa do-tuần. Lúc đặt tướng luân lên tháp, vương tử thứ hai đích thân treo lọng ở giữa.

Này các Tỳ-kheo! Vương tử thứ hai thuở ấy chính là Nan-đà vậy. Do thuở xưa ông ấy kính tâm cúng dường treo lọng ở giữa tháp, thiện nghiệp ấy làm cho ông hai ngàn năm trăm đời thường làm Lực Luân vương cai trị một châu thiên hạ. Trong đời này nếu chẳng xuất gia, Nan-đà lại sẽ làm Lực Luân vương được đại tự tại.

Trong đại chúng lại còn nghi bạch Đức Phật:

–Bạch Thế Tôn! Tỳ-kheo Nan-đà từng tạo nghiệp gì mà nay ở trong đệ tử Phật là người thiện hộ căn môn đệ nhất?

Đức Phật dạy:

–Này các Tỳ-kheo! Đây là do nguyện lực vậy. Thuở Phật Ca-diếp-ba, đời trước Nan-đà xả tục xuất gia, Thân giáo sư của ông ấy ở trong pháp của Phật Ca-diếp-ba, thiện hộ căn môn được xưng là đệ nhất. Ông ấy trọn đời riêng giữ phạm hạnh, nhưng hiện đời ấy không chứng ngộ. Lúc lâm chung ông ấy phát thệ rằng: “Tôi ở chỗ Phật trọn đời giữ phạm hạnh mà không chứng ngộ. Tôi nguyện đem căn lành tu hành này, lúc Phật Thích-ca Mâu-ni ra đời, tôi sẽ ở trong giáo pháp của Đức Phật ấy lìa tục xuất gia dứt các phiền não được quả A-la-hán. Thân giáo sư tôi đây thiện hộ căn môn đệ nhất, tôi nguyện sau này ở trong giáo pháp của Phật Thích-ca Mâu-ni tôi cũng là người thiện hộ căn môn đệ nhất.”

Do nguyện lực ấy nên nay Nan-đà là người thiện hộ căn môn đệ nhất trong hàng đệ tử Phật.

Này các Tỳ-kheo! Nếu thuần ác nghiệp cảm thuần ác báo, nếu thuần thiện nghiệp cảm thuần thiện báo, nếu là tạp nghiệp sẽ cảm tạp báo. Vì thế nên các ông phải rời hai thuần ác nghiệp và tạp nghiệp mà tu thuần thiện nghiệp. Các ông phải tu như vậy.

